

Số: 67/2022/QĐST-HNGĐ

N, ngày 08 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 153/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết N1, sinh năm 1996

Đăng ký thường trú: ấp Giồng Chùa, xã Nhuận Ph, huyện M, tỉnh B.

Địa chỉ liên lạc: Số 73, tổ 3, ấp Giồng Chùa, xã Nhuận Phú Tân, huyện M, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Trần Quang K, sinh năm 1996

Đăng ký thường trú: G2 Đình Công Tráng, phường X, quận N, thành phố C.

Địa chỉ liên lạc: 70/6/24B đường Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận N, thành phố C.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 54, 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

- Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến nào về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Tuyết N1 và ông Trần Quang K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết N1 và ông Trần Quang K thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Minh Đ (nữ), sinh ngày 21/11/2021 cho ông Trần Quang K trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Tuyết N1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Tuyết N1 có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tuyết N1 và ông Trần Quang K mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Bà N1 tự nguyện nộp thay ông K. Tổng cộng bà N1 phải chịu 150.000 đồng. Sau khi khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp, bà N1 được nhận lại 150.000 đồng theo Biên lai thu số 0001687 ngày 01/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. C;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. C;
- Viện kiểm sát nhân dân quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- UBND phường X, quận N, thành phố C.
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (12).

THẨM
PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn
Hồng Quân